TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 298/2020/HC-PT
Ngày 16 tháng 7 năm 2020
V/v "Khiếu kiện quyết định hành chính và hành vi hành chính về quản lý nhà nước trong lĩnh vực đất đai thuộc trường hợp bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng, tái định cư".

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Tô Chánh Trung

Các Thẩm phán: Bà Trần Thị Hòa Hiệp

Bà Trần Thị Thúy Hồng

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Trang - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Thanh Tuyết - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 02/2020/TLPT-HC ngày 06 tháng 02 năm 2020 về "Khiếu kiện quyết định hành chính và hành vi hành chính về quản lý nhà nước trong lĩnh vực đất đai thuộc trường hợp bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng, tái định cư".

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 1733/2019/HC-ST ngày 25/11/2019 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 1327/2020/QĐPT-HC ngày 24 tháng 6 năm 2020 giữa các đương sự:

Người khởi kiện: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1964. Địa chỉ: Số 98E, Đường B, Phường 2, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh. (có mặt).

Người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện: Ông Hoàng Văn Q, sinh năm 1971. Địa chỉ: Số 324 T1, tổ dân phố 4, phường Nghĩa Thành, thị xã Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông. (có mặt).

Người bị kiện:

Ủy ban nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo pháp luật: Ông Châu Văn L1 – Chủ tịch.

Người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện: Ông Nguyễn Bá T2 – Phó chủ tịch (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1963. Địa chỉ: Số 98E, Đường B, Phường 2, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt).

Người đại diện theo ủy quyền của bà M: Ông Hoàng Văn Q, sinh năm 1971. Địa chỉ: Số 324 T1, tổ dân phố 4, phường Nghĩa Thành, thị xã Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông. (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Người khởi kiện ông Nguyễn Văn T và người đại diện theo ủy quyền là ông Hoang Văn Q trình bày trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa:

Ngày 07/4/2008, UBND quận Tân Bình ban hành Quyết định số 183/QĐ-UBND về thu hồi 12,62m^2 đất thuộc thửa đất số 26, tờ bản đồ số 19, Phường 2, quận Tân Bình do ông (bà) Nguyễn Văn L là chủ sử dụng tại địa chỉ 98E, Đường B 2, Phường 2, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh để tổ chức bồi thường, hỗ trợ, giải phóng mặt bằng, chuẩn bị đầu tư xây dựng tuyến đường Tân Sơn Nhất – Bình Lợi – Vành đa ngoài trên địa bàn quận Tân Bình.

Ngày 22/01/2010, UBND quận Tân Bình ban hành Quyết định số 148/QĐ-UBND về bồi thường, hỗ trợ tài sản nhà, đất và tài sản khác bị thiệt hại với căn nhà 98E, Đường B 2 do ông Nguyễn Văn L – Võ Thị N (thuộc diện vắng chủ) là chủ sử dụng, tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ là 146.321.328đ theo Bảng tính giá trị bồi thường, hỗ trợ số 17/HĐBT ngày 21/01/2010 của Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư của dự án.

Ngày 02/4/2015, UBND quận Tân Bình ban hành Quyết định số 27/QĐ-UBND về sửa đổi Điều 1 Quyết định số 183/QĐ-UBND ngày 07/4/2018 của UBND quận Tân Bình: "Thu hồi 12,62m^2 đất thuộc thửa đất số 26, tờ bản đồ số 19, Phường 2, quận Tân Bình do ông Nguyễn Văn T là chủ sử dụng tại địa chỉ 98E, Đường B 2, Phường 2, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh để tổ chức bồi thường, hỗ trợ, giải phóng mặt bằng, chuẩn bị đầu tư xây dựng tuyết đường Tân Sơn Nhất – Bình Lợi- Vành đai ngoài trên địa bàn quận Tân Bình".

Ngày 19/5/2015, UBND quận Tân Bình ban hành quyết định số 320/QĐ-UBND về sửa đổi Quyết định số 148/QĐ-UBND ngày 22/01/2010 của UBND quận Tân Bình: "Nay phê duyệt bảng chiết tính bồi thường, hỗ trợ tài sản số 968/HĐBT ngày 15/5/2015 của Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án đường Tân Sơn Nhất – Bình Lợi- Vành đai ngoài trên địa bàn quận Tân Bình đối với căn nhà 98E, Đường B 2, Phường 2, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh do ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị M là chủ sử dụng, tổng chi phí bồi thường, hỗ trợ là 436.879.160 đồng".

Ngày 30/11/2015, Chủ tịch UBND quận Tân Bình ban hành Quyết định số 39/QĐ-UBND về giải quyết khiếu nại của bà Nguyễn Thị M: "Bác toàn bộ nội dung khiếu nại của bà Nguyễn Thị M đối với Quyết định 320/QĐ-UBND ngày 19/5/2015 của UBND quận về sửa đổi 148/QĐ-UBND ngày 22/01/2010".

Ngày 03/01/2018, UBND quận Tân Bình ban hành Văn bản số 20/UBND-PC về trả lời đơn kiến nghị của ông Nguyễn Văn T.

Không đồng ý với các quyết định trên, ông T khởi kiện yêu cầu hủy quyết định số 183; Quyết định số 148; Quyết định số 27; Quyết định số 320; Quyết định số 39; Văn bản số 20, tuyên hành vi hành chính cưỡng chế thi hành quyết định thu hồi đất của UBND quận Tân Bình là trái quy định pháp luật, tuyên hành vi hành chính của UBND quận Tân Bình không giao các quyết định liên quan đến việc bồi thường, giải phóng mặt bằng đối với một phần căn nhà 98E, Đường B 2, Phường 2, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh là trái quy định pháp luật, tuyên hành vi hành chính không giải quyết khiếu nại của Chủ tịch UBND quận Tân Bình từ năm 2008 đến năm 2015 là trái quy định pháp luật và buộc UBND quận Tân Bình phải bồi thường, hỗ trợ diện tích 12.62m^2 quyền sử dụng đất và diện tích 12,62m^2 nhà xây dựng cấp 3, theo giá bồi thường do UBND Tp. Hồ Chí Minh quy định tại thời điểm hiện tại năm 2018 cho gia đình ông T.

Người bị kiện UBND quận Tân Bình và Chủ tịch UBND quận Tân Bình trình bày:

Căn nhà 98E, Đường B 2, Phường 2, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh có nguồn gốc do Tổng cục Hậu cần cấp đất cho ông Nguyễn Văn L, với diện tích đất được cấp là 80,00m^2 theo quyết định 136/QĐ-UBND ngày 15/5/1990. Cho đến thời điểm kiểm kê đất để thực hiện giải tỏa thì diện tích khuôn viên đo đạc thực tế là 102,94m^2, phần diện tích đất chênh lệch là 22,94m^2, do ông L tự chiếm và sử dụng từ năm 1990.

Năm 1997, ông Nguyễn Văn L và vợ Võ Thị N bán căn nhà trên cho bà Nguyễn Thị T3- theo Văn tự bán nhà 26/6/1997 (giấy tay).

Năm 1999, ông L và bà N đứng tên đăng ký kê khai nhà, đất theo tờ kê khai nhà, đất năm 1999.

Ông Nguyễn Văn L là đối tượng phải thi hành án dân sự, nhưng xuất cảnh không trở về Việt Nam và nhiều năm vắng mặt tại địa phương, nên UBND quận Tân Bình đã ban

hành Quyết định số 01/QĐ-UBND ngày 21/3/2006 về việc kê biên căn nhà trên theo diện vắng chủ.

Năm 2007, kê khai nhà, đất phục vụ công tác bồi thường để thu hồi đất thực hiện dự án, bà Nguyễn Thị T3 kê khai là chủ sử dụng nhà, đất (theo bản tự kê khai ngày 10/10/2007), kèm Giấy tay mua bán ngày 26/6/1997 giữa ông L và bà T3.

Ngày 07/4/2008, UBND quận đã ban hành Quyết định số 183 thu hồi phần diện tích đất 12,62m^2, thuộc thửa số 26, tờ bản đồ số 19 (BĐĐC 20005) Phường 2, quận Tân Bình do ông Nguyễn Văn L là chủ sử dụng để thực hiện dự án đầu tư xây dựng tuyết đường Tân Sơn Nhất – Bình Lợi- Vành đai ngoài trên địa bàn quận Tân Bình.

Để triển khai công tác bồi thường, hỗ trợ để thu hồi đất thực hiện dự án, UBND Phường 2, quận Tân Bình đã có buổi tiếp xúc với ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị T3 vào ngày 06/5/2009 về việc tháo dỡ và bàn giao mặt bằng để thực hiện dự án, với nội dung:

Thông báo cho ông T, bà T3 được biết: Căn nhà 98E, Đường B 2, Phường 2, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh bị ảnh hưởng một phần bởi dự án, nhưng chủ sở hữu không có mặt tại Việt Nam; đồng thời UBND quận đã ban hành Quyết định số 01 về việc kê biên căn nhà 98E, Đường B 2 theo diện vắng chủ. Hiện nay, việc tính toán bồi thường, hỗ trợ chỉ làm việc với chủ sở hữu, nhưng ông L không có mặt nên những người cư ngụ tại căn nhà 98E, Đường B 2 không có trách nhiệm nhận tiền bồi thường. Vì vậy, đề nghị ông T đại diện cho gia đình về thu xếp tháo dỡ phần diện tích giải tỏa trong dự án.

Ông T cũng có ý kiến: Thay mặt ông L trả nợ theo quy định của Tòa án. Vì vậy, xin nhận tiền để thi hành án và ông T đề nghị để thống nhất ý kiến với gia đình, sẽ trả lời UBND Phường 2, quận Tân Bình vào ngày 07/5/2009. Sau đó ngày 07/5/2009, ông T và bà T3 có ý kiến như sau: Đề nghị cho gia đình biết rõ diện tích đất bị giải tỏa, giá cả bồi thường, số tiền bồi thường là bao nhiêu để sau này nếu ông L về thì báo lại và đồng ý để UBND quận giữ lại số tiền bồi thường trả nợ theo yêu cầu của Tòa án. Sau khi nhận thông báo sẽ tháo dỡ diện tích trong dự án.

Do phần diện tích thu hồi: 12,62m^2/102,94m^2 không được cấp và do ông L tự chiếm sử dụng từ năm 1990, thuộc diện tích đất của căn nhà 98E, Đường B 2 đã được UBND quận Tân Bình đã ban hành Quyết định số 01 kê biên nhà theo diện vắng chủ, nên UBND quận đã ban hành Quyết định số 148 về việc bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để thu hồi phần diện tích đất 12,62m^2 do ông L là chủ sử dụng để thực hiện dự án và toàn bộ số tiền hỗ trợ được gửi vào Ngân hàng do ban Bồi thường giải phóng mặt bằng quận Tân Bình đứng tên.

Đến năm 2014, ông T đã thay mặt ông L thực hiện xong thi hành án dân sự. Ngày 30/10/2014, ông Đồng bà T3 và ông T liên hệ Văn phòng thừa phát lại Quận 1 để lập Vi bằng số 1356/VB-TPLQ1; trong đó nêu vi bằng xác định ông Đồng và bà T3 xác nhận đã chuyển nhượng căn nhà 98E, Đường B 2 cho ông T.

Năm 2015, UBND quận Tân Bình xem xét và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn L với đất số CH01772 ngày 30/01/2015 đối với căn nhà 98E, Đường B 2 cho ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị M.

Sau đó, UBND quận đã ban hành Quyết định số 27 về việc sửa đổi Điều 1 của Quyết định số 183 do ông Nguyễn Văn T là chủ sử dụng để thực hiện dự án và đến ngày 19/5/2015, UBND quận đã ban hành quyết định số 320 sửa đổi Điều 1, Điều 2 Quyết định 148 là đúng quy định của pháp luật và đã đảo bảo quyền lợi cho gia đình ông T.

Không đồng ý với các quyết định trên gia đình ông T đã khiếu nại đến Chủ tịch UBND quận Tân Bình, ngày 30/11/2015 Chủ tịch UBND quận Tân Bình ban hành Quyết định 39, cho đến năm 2018 ông T tiếp tục khiếu nại về việc đơn giá bồi thường phần diện tích bị thu hồi là 12,62m, UBND quận có văn bản trả lời khiếu nại của ông T và vẫn giữ nguyên các quyết định đã ban hành trước đây và đã ban hành trước đây và đã giải quyết xong các khiếu nại của ông T nên đề nghị Tòa án giữ nguyên các Quyết định số 183, Quyết định số 148, Quyết định số 320 và bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn T.

Người đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan thống nhất với yêu cầu khởi kiện của ông T.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 1733/2019/HC-ST ngày 25/11/2019 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

Căn cứ khoản 2, khoản 4 Điều 3; khoản 1 Điều 30; khoản 3, khoản 4 Điều 32; điểm a khoản 2 Điều 116; Điều 146; khoản 1 Điều 158; điểm a khoản 2 Điều 193; Điều 206, Luật Tố tụng hành chính năm 2015;

Căn cứ Điều 42, Điều 43 Luật đất đai năm 2003;

Căn cứ Điều 56, Điều 57 và Điều 58 Nghị định số 84/2007/NĐ-CP ngày 25/5/2007 của Chính phủ;

Căn cứ Điều 69, Điều 74, Điều 75 Luật đất đai năm 2013;

Căn cứ khoản 1 Điều 32 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/ Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn văn T về hủy quyết định số 183/QĐ-UBND ngày 07/4/2008 của UBND quận Tân Bình; Quyết định số 148/QĐ-UBND ngày 22/01/2010 của UBND quận Tân Bình; Quyết định số 27/QĐ-UBND ngày 02/4/2015 của UBND quận Tân Bình; Quyết định số 320/QĐ-UBND ngày 19/5/2015 của UNBND quận Tân Bình; Quyết định số 39/QĐ-UBND ngày 30/11/2015 của Chủ tịch UNBND quận Tân Bình và Văn bản số 20/UBND-PC ngày 03/01/2018 của UNBND quận Tân Bình, tuyên hành vi hành chính cưỡng chế thi hành quyết định thu hồi đất của UBND quận Tân Bình là trái quy định pháp luật, tuyên hành vi hành chính của UBND quận Tân Bình không giao các quyết định liên quan đến việc bồi thường, giải phóng mặt

bằng đối với một phần căn nhà 98E, Đường B 2, Phường 2, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh là trái quy định pháp luật, tuyên hành vi hành chính không giải quyết khiếu nại của Chủ tịch UBND quận Tân Bình từ năm 2008 đến năm 2015 là trái quy định pháp luật và buộc UBND quận Tân Bình phải bồi thường, hỗ trợ diện tích 12.62m^2 quyền sử dụng đất và diện tích 12,62m^2 nhà xây dựng cấp 3, theo giá bồi thường do UBND Tp. Hồ Chí Minh quy định tại thời điểm hiện tại năm 2018 cho gia đình ông T.

2/ Đình chỉ xét xử phần yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn T về tuyên hành vi hành chính không giải quyết khiếu nại của Chủ tịch UBND Tp. Hồ Chí Minh là không đúng quy định pháp luật.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí hành chính sơ thẩm và quyền kháng cáo, kháng nghị theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ông Nguyễn Văn T kháng cáo cho rằng 12,62m^2 đất của ông UBND quận Tân Bình thu hồi để mở rộng tuyến đường Tân Sơn Nhất - Bình Lợi - Vành đai ngoài trên địa bàn quận Tân Bình. Quyết định thu hồi đất số 183/QĐ-UBND ngày 07/4/2008 và Quyết định áp giá bồi thường số 148/QĐ-UBND ngày 22/01/2010 không giải quyết bồi thường về đất. Quyết định số 27/QĐ-UBND ngày 02/4/2015 điều chỉnh tên người bị thu hồi đất sang tên ông Nguyễn Văn T (chứ không phải đất của ông Nguyễn Văn L nữa) và Quyết định số 320/QĐ-UBND ngày 19/5/2015 của UNBND quận Tân Bình sửa đổi Điều 1 và Điều 2 của Quyết định số 148/QĐ-UBND giải quyết bồi thường 12,62m^2 theo giá đất UBND Thành phố Hồ Chí Minh quy định vào thời điểm năm 2008 là 403.200.000 đồng cộng với giá trị xây dựng và hỗ trợ khác 33.679.160 đồng = 436.879.160 đồng.

Theo ông T cho rằng thu hồi đất đứng tên ông vào năm 2015 (Quyết định 320/QĐ-UBND) nhưng áp theo giá đất quy định năm 2008 là không đúng, Tòa án cấp sơ thẩm xử bác yêu cầu khởi kiện của ông là không đúng nên ông kháng cáo yêu cầu sửa lại án sơ thẩm, phúc xử - hủy Quyết định của UBND để UBND giải quyết áp giá bồi thường theo giá đất vào thời điểm bồi thường năm 2015.

Tại phiên tòa cấp phúc thẩm hôm nay, ông Nguyễn Văn T vẫn giữ theo yêu cầu kháng cáo nêu trên.

Về phía UBND quận Tân Bình có đơn xét xử vắng mặt nên Tòa án xử vắng mặt UBND quận Tân Bình.

Tại Tòa Vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị phúc xử không chấp nhận kháng cáo của ông Nguyễn Văn T, giữ nguyên bản án sơ thẩm xử.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Đơn kháng cáo của ông Nguyễn Văn T làm trong hạn luật định nên kháng cáo hợp lệ.

[2] Về nội dung Hội đồng xét xử xét thấy:

Căn nhà số 98E, Đường B 2 có nguồn gốc là của ông Nguyễn Văn L. Vào năm 1990 Tổng cục Hậu cần có Quyết định số 136 cấp đất cho ông Nguyễn Văn L (diện tích 80m^2) ông L xây dựng nhà vào năm 1990 nhưng chưa làm thủ tục hợp thức hóa chủ quyền.

Ông Nguyễn Văn L là đối tượng phải thi hành án dân sự nhưng đi xuất cảnh không trở về Việt Nam nên năm 2006 UBND quận Tân Bình có Quyết định số 01 kê biên căn nhà nêu trên theo diện vắng chủ (chứ không có Quyết định xác lập quyền sở hữu nhà của Nhà nước).

Theo bà Nguyễn Thị T3 em của ông L xuất trình giấy tay bán nhà vào ngày 26/6/1997 ông L bán căn nhà trên cho bà T3, giấy này không có xác nhận của chính quyền địa phương.

Thực hiện chủ trương mở rộng tuyến đường Tân Sơn Nhất - Bình Lợi năm 2007 UBND quận Tân Bình tiến hành đo đạc căn nhà số 98E, Đường B 2. Thực tế sử dụng 102,94m^2 so với quyết định cấp đất 80m^2 thì dư 22,94m^2. UBND quận Tân Bình ra Quyết định số 183/QĐ-UBND ngày 07/4/2008 xác định giấy tờ mua bán trên không hợp pháp, xác định nhà đất thuộc quyền sở hữu của ông Nguyễn Văn L nên thu hồi đất của ông Nguyễn Văn L với diện tích 12,62m^2, diện tích đất nằm ngoài giấy chứng nhận được Tổng cục Hậu cần quân đội cấp, nên UBND ra Quyết định số 148/QĐ-UBND ngày 22/01/2010 không bồi thường giá trị 12,62m^2 đất thu hồi nêu trên. Nhưng do ông L và bà N vợ ông L không còn ở Việt Nam nên không tống đạt được. Năm 2014 ông T thay mặt ông L thực hiện xong nghĩa vụ thi hành án. Ngày 30/10/2014, bà Nguyễn Thị T3 và ông Nguyễn Văn Đồng (chồng bà T3) đến Văn phòng Thừa phát lại Quận 1 lập vi bằng số 1356/VB-TPLQ1 nội dung: Xác định ông Đồng bà T3 xác nhận đã chuyển căn nhà số 98E, Đường B 2 nêu trên cho ông Nguyễn Văn T, bà Nguyễn Thị M, ngày 30/01/2015 UBND quận Tân Bình cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và tài sản trên đất số CH10772 cho ông Nguyễn Văn T - bà Nguyễn Thị M với diện tích 80m^2 theo Tổng cục Hậu cần Quân đội cấp.

Ngày 02/4/2015, UBND quận Tân Bình ban hành Quyết định số 27/QĐ-UBND thay đổi Điều 1 của Quyết định số 183/QĐ-UBND không còn là đất của ông L bị thu hồi mà là thu hồi đất của ông Nguyễn Văn T - bà Nguyễn Thị M. Ngày 19/5/2015, UBND quận Tân Bình ban hành Quyết định số 320/QĐ-UBND thay đổi Điều 1 của Quyết định số 148/QĐ-UBND giải quyết bồi thường 12,62m^2 đất cho ông T bà M theo giá đất mà UBND thành phố quy định vào năm 2008 với giá 32.000.000 đồng/1m^2 = 403.200.000 đồng của giá trị đất. Ông T không đồng ý tính giá mà UBND quận vào năm 2008 kể cả giá trị đất, giá trị nhà và hỗ trợ khác, yêu cầu tính giá vào thời điểm giải quyết năm 2015.

Hội đồng xét xử xét thấy: Vào năm 1997, việc ông Nguyễn Văn L viết giấy tay bán nhà cho bà Nguyễn Thị T3 (em ông L) cho đến khi có Quyết định thu hồi đất số 183/QĐ-UBND ngày 04/7/2008 thì việc chuyển nhượng này chưa có giá trị pháp lý. Đến năm 2014, ông T thay mặt ông L thỏa thuận thanh toán nợ cho ông L tại cơ quan thi hành án,

nên năm 2015 cấp quyền sử dụng đất va tài sản trên đất cho ông Nguyễn Văn T bà Nguyễn Thị M, cũng năm 2015 UBND quận Tân Bình có Quyết định số 27/QĐ-UBND ngày 02/4/2015 điều chỉnh lại Quyết định số 183/QĐ-UBND không còn tên ông L mà chuyển sang tên ông Nguyễn Văn T va Quyết định số 320/QĐ-UBND điều chỉnh lại Quyết định số 148/QĐ-UBND ngày 22/01/2010 không phải hỗ trợ mà là bồi thường 12,62m^2 đất cho hộ ông T với giá 32.000.000 đồng/1m^2 ông T không đồng ý với giá 32.000.000 đồng/1m^2 mà yêu cầu tính giá đất năm 2015 để bồi thường.

Tòa án cấp sơ thẩm cho rằng theo Quyết định số 51/QĐ-UBND ngày 31/12/2014 của UBND Thành phố Hồ Chí Minh có hiệu lực áp dụng từ ngày 01/01/2015 thì giá đất ở Đường B 2 chỉ áp giá 14.200.000 đồng/1m^2, UBND quận Tân Bình áp giá cũ 32.000.000 đồng/1m^2 để bồi thường cho hộ ông T là có lợi cho ông T nên xử bác yêu cầu của ông T đòi xử hủy các Quyết định của UBND quận Tân Bình như đã nêu trên là có căn cứ. Ông T kháng cáo yêu cầu sử án sơ thẩm, xử hủy các quyết định của UBND, Chủ tịch UBND quận Tân Bình nhưng tại phiên tòa cấp phúc thẩm hôm nay ông không đưa ra được chứng cứ nào khác ngoài nhận định trên nên không có cơ sở đê chấp nhận.

[3] Chấp nhận quan điểm đề nghị của vị đại diện Viện Kiểm sát là giữ y án sơ thẩm xử.

Bởi các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật Tố tụng hành chính năm 2015.

Không chấp nhận kháng cáo của ông Nguyễn Văn T.

Giữ nguyên bản án sơ thẩm xử.

Áp dụng khoản 2, khoản 4 Điều 3; khoản 1 Điều 30; khoản 3, khoản 4 Điều 32; điểm a khoản 2 Điều 116; Điều 146; khoản 1 Điều 158; điểm a khoản 2 Điều 193; Điều 206, Luật Tố tụng hành chính năm 2015. Điều 42, Điều 43 Luật đất đai năm 2003. Điều 69, Điều 74, Điều 75 Luật đất đai năm 2013. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu của ông Nguyễn Văn T về việc yêu cầu đòi hủy và thực hiện các vấn đề như sau:

Đòi hủy Quyết định số 183/QĐ-UBND ngày 07/4/2008 của UBND quận Tân Bình; Quyết định số 148/QĐ-UBND ngày 22/01/2010 của UBND quận Tân Bình; Quyết định số 27/QĐ-UBND ngày 02/4/2015 của UBND quận Tân Bình; Quyết định số 320/QĐ-UBND ngày 19/5/2015 của UNBND quận Tân Bình; Quyết định số 39/QĐ-UBND ngày 30/11/2015 của Chủ tịch UNBND quận Tân Bình và Văn bản số 20/UBND-PC ngày 03/01/2018 của UNBND quận Tân Bình, yêu cầu tuyên hành vi hành chính cưỡng chế thi hành quyết định thu hồi đất của UBND quận Tân Bình là trái quy định pháp luật, yêu cầu tuyên hành vi hành chính của UBND quận Tân Bình không giao các quyết định liên quan

đến việc bồi thường, giải phóng mặt bằng đối với một phần căn nhà 98E, Đường B 2, Phường 2, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh là trái quy định pháp luật, yêu cầu tuyên hành vi hành chính không giải quyết khiếu nại của Chủ tịch UBND quận Tân Bình từ năm 2008 đến năm 2015 là trái quy định pháp luật và buộc UBND quận Tân Bình phải bồi thường, hỗ trợ diện tích 12.62m^2 quyền sử dụng đất và diện tích 12,62m^2 nhà xây dựng cấp 3, theo giá bồi thường do UBND Tp. Hồ Chí Minh quy định tại thời điểm hiện tại năm 2018 (tại Tòa xác định là năm 2015).

Các quyết định còn lại của Bản án sơ thẩm xét xử không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Về án phí hành chính phúc thẩm: Ông Nguyễn Văn T phải nộp 300.000đ tiền án phí hành chính phúc thẩm. Ngày 06/12/2019, ông Nguyễn Văn T đã tạm nộp 300.000đ theo biên L1i thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số AA/2019/0045117 tại Cục Thi hành án dân sự Tp. Hồ Chí Minh.

Bản án này là phúc thẩm có hiệu lực thi hành kể từ ngày 16/7/2020./.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSNDCC tại Tp. Hồ Chí Minh;
- TAND Tp. Hồ Chí Minh;
- VKSND Tp. Hồ Chí Minh;
- Cục Thi hành án dân sự Tp. Hồ Chí Minh;
- Đương sự;
- Lưu văn phòng, hồ sơ vụ án (ĐTT-16).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Tô Chánh Trung